

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH DƯƠNG
TRƯỜNG ĐẠI HỌC THỦ DẦU MỘT

Biểu mẫu 18E
THÔNG BÁO

**Công khai thông tin chất lượng đào tạo thực tế của Trường Đại học Thủ Dầu Một
năm học 2020 -2021**

E. Công khai thông tin về đồ án, khóa luận, luận văn, báo cáo tốt nghiệp
Chương trình: Công nghệ Sinh học

STT	Trình độ đào tạo	Tên đề tài	Họ và tên người thực hiện	Họ và tên người hướng dẫn	Nội dung tóm tắt
1	Đại học	Quy trình sản xuất kem dâu tằm tại Công ty Cổ phần Thương mại Phan Nam Monterosa	Nguyễn Thị Tuyết Mai	Ngô Đại Hùng	Nghiên cứu để cho ra dòng kem dâu tằm thanh mát. Xây dựng công thức và quy trình sản xuất kem dâu tằm tối ưu nhất, làm các khảo sát để tìm ra tỉ lệ tối ưu nhất giữa các nguyên liệu, nhiệt độ thời gian(80°C-10 phút) để cho ra thành phẩm đạt yêu cầu. Đánh giá các chỉ tiêu về cảm quan, vi sinh. Để đưa ra sản phẩm mới đáp ứng nhu cầu thị trường cho người tiêu dùng có thêm lựa chọn.
2	Đại học	Quy trình sản xuất kem dâu tằm tại Công ty Cổ phần Thương mại Phan Nam Monterosa	Nguyễn Thị Tuyết Mai	Ngô Đại Hùng	Nghiên cứu để cho ra dòng kem dâu tằm thanh mát. Xây dựng công thức và quy trình sản xuất kem dâu tằm tối ưu nhất, làm các khảo sát để tìm ra tỉ lệ tối ưu nhất giữa các nguyên liệu, nhiệt độ thời gian(80°C-10 phút) để cho ra thành phẩm đạt yêu cầu. Đánh giá các chỉ tiêu về cảm quan, vi sinh. Để đưa ra sản phẩm mới đáp ứng nhu cầu thị trường cho người tiêu dùng có thêm lựa chọn.
3	Đại học	Khảo sát ảnh hưởng của một số yếu tố lên sự sinh trưởng của quá trình nuôi cấy tế bào Xạ đen (Ehretia asperula Zoll. et Mor.)	Phạm Tuấn Anh	Phạm Thị Mỹ Trâm	Khảo sát quá trình nhân giống cây in vitro được thực hiện sử dụng chồi để khảo sát môi trường nuôi cấy thích hợp cho việc tạo chồi Xạ đen với 2 nghiệm thức: môi trường MS (Muashige and Skoog) không bổ sung BA, môi trường MS bổ sung BA (6-benzyladenin) 0,6 mL. Kết quả nghiên cứu cho thấy môi trường MS có bổ sung BA 0,6 mg/L giúp cây tăng trưởng tốt hơn so với MS không chứa BA với số chồi trung bình đạt 2,33 chồi/cây với chiều cao tăng trưởng trung bình sau 1 tháng đạt 2,87 cm. Từ các mẫu lá cây Xạ đen 12 tuần tuổi được nuôi cấy in vitro ta sử dụng tạo sẹo, các mô sẹo xộp sẽ sử dụng tạo huyền phù tế bào, từ đó ta khảo sát ảnh hưởng của mật độ nuôi cấy, tốc độ lắng đến sự tăng sinh của huyền phù tế bào. Kết quả cho thấy sự tăng trưởng

					của huyền phù tế bào có mật độ 1 : 20 (g/mL môi trường lỏng) và tốc độ lắc 90 vòng/phút giúp huyền phù tế bào tăng sinh tốt nhất.
4	Đại học	Khảo sát một số yếu tố ảnh hưởng đến khả năng thu nhận hoạt chất kháng Staphylococcus aureus từ vỏ trái măng cụt	Huỳnh Sơn Kỳ Duyên	Phạm Thị Mỹ Trâm	Acid Rosmarinic là este axit hydroxycinnamic chiếm ưu thế được tích lũy trong các cây thuộc họ Boraginaceae và họ Lamiaceae. Acid Rosmarinic thường được tìm thấy trong các loại cây thảo dược và chịu trách nhiệm chính cho hoạt động chống viêm và chống oxy hóa, có thể giúp ngăn ngừa thiệt hại tế bào gây ra bởi các gốc tự do, do đó làm giảm nguy cơ ung thư và xơ vữa động mạch. Kết quả nghiên cứu cho thấy các nghiệm thức đặt ở các điều kiện chiếu sáng khác nhau sẽ ảnh hưởng đến sự gia tăng sinh khối của huyền phù tế bào. Trong đó, ở điều kiện chiếu sáng 4000 lux, sinh khối tế bào tăng nhanh hơn so với ở hai nghiệm thức còn lại. Điều này cho thấy cường độ ánh sáng mạnh có vai trò thúc đẩy quá trình phân chia tế bào trong giai đoạn tăng trưởng. Nhưng sau 4 tuần nuôi cấy, ở điều kiện tối, tế bào vẫn tăng sinh tốt hơn với khối lượng tế bào tươi đạt 139,641 g/L. Ở điều kiện tối, hàm lượng RA tăng dần từ tuần 1 đến tuần 4. Hàm lượng RA ở tuần 4 đạt cao nhất (188,217 mg/L) với sinh khối thu được cũng nhiều nhất. Như vậy, hàm lượng acid rosmarinic được phân tích trong huyền phù tế bào Xạ đen khá cao. Đây sẽ là tiền đề để phát triển các nghiên cứu tiếp theo
5	Đại học	Khảo sát một số yếu tố ảnh hưởng đến khả năng thu nhận hoạt chất kháng Staphylococcus aureus từ vỏ trái măng cụt	Nguyễn Ngọc Ly	Trần Ngọc Hùng	khảo sát một số yếu tố ảnh hưởng đến khả năng thu nhận hoạt chất kháng Staphylococcus aureus từ vỏ trái măng cụt
6	Đại học	Đánh giá khả năng kháng vi sinh vật của dịch chiết vỏ trái măng cụt	Vũ Hoàng Yên	Trần Ngọc Hùng	Đánh giá khả năng kháng vi sinh vật của dịch chiết vỏ trái măng cụt
7	Đại học	Đánh giá ảnh hưởng của dung dịch thủy canh hữu cơ lên một số loại rau ăn lá	Huỳnh Nhật Toàn	Trần Ngọc Hùng	Đánh giá ảnh hưởng của dung dịch thủy canh hữu cơ lên một số loại rau ăn lá
8	Đại học	Đánh giá ảnh hưởng của dung dịch thủy canh hữu cơ lên một số loại rau ăn lá	Vũ Nguyễn Ngọc Đức	Nguyễn Thị Ngọc Nhi	Đánh giá ảnh hưởng của dung dịch thủy canh hữu cơ lên một số loại rau ăn lá

9	Đại học	Khảo sát môi trường nuôi cấy chìm sinh khối nấm Trùng thảo (<i>Cordyceps militaris</i>)	Đỗ Thị Huỳnh Như	Nguyễn Thị Ngọc Nhi	Khảo sát môi trường nuôi cấy chìm sinh khối nấm Trùng thảo (<i>Cordyceps militaris</i>)
10	Đại học	Nghiên cứu tối ưu quy trình tách dầu hạt thanh long làm sản phẩm ứng dụng	Vương Ngọc Bích Hà	Nguyễn Thị Liên Thương	Nghiên cứu tối ưu quy trình tách dầu hạt thanh long làm sản phẩm ứng dụng
11	Đại học	Nghiên cứu khả năng lên men rượu của nấm men	Lê Trường Hân	Nguyễn Anh Dũng	Nghiên cứu khả năng lên men rượu của nấm men
	Đại học	Khảo sát hoạt tính kháng khuẩn và khả năng ức chế độc tính của cao phân đoạn cò ke (<i>Grewia asiatica</i> L.) trên chủng <i>Staphylococcus aureus</i>	Huỳnh Tấn Hưng	Mai Thị Ngọc Lan Thanh	Từ cao tổng ethanol Cò ke đề tài đã sử dụng phương pháp chiết lỏng-lỏng nhằm thu hai phân đoạn khác nhau về độ phân cực là hexan và ethyl acetate. Phân đoạn ethyl acetate Cò ke có cho hoạt tính kháng khuẩn tốt với giá trị MIC đạt 2,01 mg/mL đối với chủng <i>Staphylococcus aureus</i> . Dựa vào chỉ số FICI chứng minh Phân đoạn Ea Cò ke hoạt động trái ngược với kháng sinh cefoxitin. Phân đoạn ethyl acetate Cò ke được khảo sát và cho kết quả ức chế khả năng sinh độc tố β -hemolysin ở chủng <i>S.aureus</i> .
12	Đại học	Đánh giá hoạt tính kháng biofilm từ phân đoạn ethylacetat Cò ke	Nguyễn Sang	Nguyễn Thị Nhật Hằng	<i>S. aureus</i> là vi khuẩn hàng đầu trong việc gây nhiễm trùng tại bệnh viện bằng cách hình thành màng sinh học. Bên cạnh đó tình trạng ung thư hiện nay cũng là vấn đề đang được quan tâm trên toàn thế giới. Trước đó nhóm đã nghiên cứu và cho thấy rằng cao chiết thực vật Cò ke (<i>Grewia asiatica</i> L.) cho hoạt tính kháng khuẩn khá tốt. Do đó trong nghiên cứu này đánh giá khả năng gây độc tế bào đối với cao tổng ethanol, và đánh giá khả năng kháng biofilm từ cao phân đoạn Ethyl acetat. Tuy không có tác dụng gây độc tế bào nhưng với khả năng ức chế hình thành biofilm và khả năng ức chế tan huyết mang lại tiềm năng lớn cho ngành công nghiệp dược phẩm.

13	Đại học	Đánh giá khả năng kết hợp với kháng sinh ức chế hình thành biofilm trên chủng staphylococcus aureus của phân đoạn cao ethanol trâm tròn	Dương Chí Ái	Mai Thị Lan Thanh	Staphylococcus aureus là chủng vi khuẩn nguy hiểm gây nhiễm trùng bệnh viện ngày nay chủng này đã xuất hiện nhiều cơ chế kháng thuốc và gây tử vong trong các ca mắc bệnh. Cao ethanol Trâm Tròn thu nhận tại thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương, được báo cáo cho hoạt tính kháng MRSA và khả năng kết hợp một phần với kháng sinh vancomycin. cao tổng này được tiến hành định tính sơ bộ thành phần hóa học thì cho thấy sự góp mặt của các nhóm hợp chất như: Flavonoid, Polyphenol, Carotenoid, Alkaloid, Steroid, Tannin trong thành phần.. Kết quả lần đầu tiên được báo cáo khả năng ức chế hình thành biofilm trên chủng MSSA của cao phân đoạn ethyl acetate Trâm Tròn, với giá trị nồng độ là 0.25 mg/mL và bằng 1/2 MIC.
14	Đại học	Đánh giá tính hợp lực của cao phân đoạn cò ke cho hoạt tính kháng khuẩn staphylococcus aureus atcc 6538	Lê Ngọc Trúc Mai	Mai Thị Ngọc Lan Thanh	Hiện nay, việc sử dụng kháng sinh điều trị các bệnh nhiễm trùng, nhiễm trùng huyết,... ngày càng trở nên phổ biến đã dẫn đến việc hình thành một số chủng vi khuẩn có khả năng kháng hầu hết các loại kháng sinh ngoại trừ vancomycin điển hình là chủng Staphylococcus aureus kháng methicillin. Chính vì vậy, nghiên cứu tiến hành đánh giá tính hợp lực của cao phân đoạn Cò Ke cho hoạt tính kháng khuẩn Staphylococcus aureus ATCC 6538. Kết quả cho thấy việc kết hợp giữa cao ethanol Cò ke với kháng sinh vancomycin bằng phương pháp khuếch tán đĩa thạch cho khả năng ức chế được chủng vi khuẩn MSSA với đường kính vòng kháng khuẩn là 11.5mm. Bên cạnh đó, việc kết hợp cao phân đoạn Ea của Cò ke với cao phân đoạn Ea Trâm tròn bằng phương pháp vi pha loãng cho thấy chúng có khả năng hợp lực với nhau với chỉ số FICI là 0,37. Ngoài ra, nghiên cứu còn xác định tỉ lệ phần trăm gây độc tế của cao thô Cò ke trên dòng tế bào nguyên bào sợi bằng phương pháp SRB tại nồng độ 200 µg/mL với tỉ lệ gây độc trung bình là 3,53 ± 3,49 % cho thấy cao ethanol thô Cò ke không có tính gây độc cho dòng tế bào khảo sát.
15	Đại học	Đánh giá hoạt tính kháng khuẩn của cao chiết thực vật	Nguyễn Thị Ánh Tuyết	Mai Thị Ngọc Lan Thanh	Trong những năm gần đây, sự gia tăng của các chủng vi khuẩn kháng kháng sinh đang là vấn đề được chú ý đối với các nhà nghiên cứu, đặc biệt là Staphylococcus aureus. Mục đích của nghiên cứu này nhằm xác định hoạt tính kháng khuẩn có hay không trên bảy loại cây được thu hái ở tỉnh

					Bình Dương là Cò ke (<i>Grewia asiatica</i> L.), Kim vàng (<i>Barleria lupulina</i> Lindl), Trâm dài (<i>Syzygium cumini</i> L.), Lá vối (<i>Cleistocalyx Operculatus</i>), Đinh lăng (<i>Polyscias fruticosa</i> L.), Rau mương (<i>Ludwigia octovalvis</i>) và Bù xít (<i>Ageratum conyzoides</i>) – chống lại chủng <i>Staphylococcus aureus</i> (ACTT 6538). Kết quả có năm trong bảy loại cho thấy khả năng kháng khuẩn đối với <i>S. aureus</i> nổi trội hơn cả là cao ethanol Trâm dài với kích thước vòng kháng khuẩn là $25,5 \pm 0,5$ mm ở nồng độ 0,051mg/mL. Tuy nhiên, bằng phương pháp khuếch tán trên đĩa thạch, cao chiết ethanol KV ED được xác định cho hoạt tính kháng chủng vi sinh thử nghiệm <i>S.aureus</i> (ATCC 6538) ở nồng độ 90,12 μ g/mL. Qua đây, cao ethanol Kim vàng không thể hiện tiềm năng kháng ung thư, nhưng lại cho thấy tiềm năng khi ở nồng độ cho hoạt tính kháng khuẩn cao chiết này không gây độc cho cơ thể động vật và người.
16	Đại học	Tìm hiểu quy trình sản xuất Cao Linh Chi (<i>Ganoderma lucidum</i>) tại cơ sở sản xuất Cao Tâm Đức	Vũ Nguyễn Ngọc Đức	Nguyễn Thị Ngọc Nhi	<p> Tìm hiểu quy trình sản xuất Cao Linh chi theo kiểu truyền thống nhằm so sánh hiệu suất và chất lượng Cao với quy trình chiết xuất áp dụng các máy móc hiện đại. Từ đó, đưa ra các định hướng phát triển sản phẩm Cao Linh chi dựa trên những kinh nghiệm trong quy trình sản xuất truyền thống kết hợp với những thiết bị hiện đại nhằm cho ra sản phẩm vừa chất lượng vừa đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm. </p>
17	Đại học	Nghiên cứu hoạt tính diệt và xua đuổi muỗi vằn (<i>Aedes aegypti</i>) của tinh dầu riềng (<i>Alpinia officinarum</i>)	Nguyễn Hồng Thùy	Trần Thanh Hùng	<p> Nghiên cứu này khảo sát hoạt tính diệt và xua đuổi muỗi vằn <i>Aedes aegypti</i> của tinh dầu riềng. Kết quả nghiên cứu cho thấy rằng, tinh riềng có hiệu quả trong diệt bọ gây muỗi vằn, với nồng độ 200μg/ml gây ra tỷ lệ chết 81 % số bọ gây xử lý sau 24 giờ. Tinh dầu riềng có hiệu quả trong diệt và xua đuổi muỗi vằn trưởng thành. Với nồng độ 12,00 μg/cm³, tinh dầu riềng gây ra tỷ lệ chết 88.89% số cá thể xử lý sau 1 giờ, và ở nồng độ 2,4 μg/cm³ tinh dầu này có khả năng xua đuổi 91% số cá thể xử lý sau 1 giờ. </p>
18	Đại học	Nghiên cứu hoạt tính diệt và xua đuổi muỗi vằn (<i>Aedes Aegypti</i>)	Bùi Thị Tuyết Nhung	Trần Thanh Hùng	<p> Nghiên cứu này khảo sát hoạt tính diệt và xua đuổi muỗi vằn <i>Aedes aegypti</i> của tinh dầu vỏ quả bưởi (<i>Citrus grandis</i>) nhằm cung cấp cơ sở khoa học cho các biện pháp sử dụng </p>

		của tinh dầu vỏ quả bưởi (Citrus grandis L.)			tinh dầu vỏ quả bưởi trong việc kiểm soát muỗi vằn, hạn chế sự phát triển, lan truyền của bệnh do muỗi gây ra. Kết quả nghiên cứu cho thấy rằng, tinh dầu vỏ quả bưởi có hiệu quả trong diệt bọ gây muỗi vằn, với nồng độ 250 µg/ml gây ra tỷ lệ chết 71,67% số bọ gây xử lý sau 24 giờ. Tinh dầu vỏ quả bưởi có hiệu quả trong diệt và xua đuổi muỗi vằn trưởng thành. Với nồng độ 12,00 µg/cm ³ , tinh dầu vỏ quả bưởi gây ra tỷ lệ chết 88,89% số cá thể xử lý sau 1 giờ, và ở nồng độ 2,4 µg/cm ³ tinh dầu này có khả năng xua đuổi 82,96% số cá thể xử lý sau 1 giờ. Từ những kết quả nghiên cứu này, chúng tôi đề nghị rằng những nghiên cứu tiếp theo cần được thực hiện để sử dụng có hiệu quả tinh dầu vỏ quả bưởi trong kiểm soát sự phát triển của các quần thể muỗi vằn.
19	Đại học	Khảo sát hoạt tính diệt và xua đuổi muỗi vằn (Aedes aegypti) của tinh dầu vỏ quả cam sành (Citrus nobilis)	Nguyễn Xuân Trúc	Trần Thanh Hùng	Nghiên cứu này khảo sát hoạt tính diệt và xua đuổi muỗi vằn Aedes aegypti của tinh dầu vỏ quả cam. Kết quả nghiên cứu cho thấy rằng, tinh vỏ quả cam có hiệu quả trong diệt bọ gây muỗi vằn, với nồng độ 250µg/ml gây ra tỷ lệ chết 90 % số bọ gây xử lý sau 24 giờ. Tinh dầu cam có hiệu quả trong diệt và xua đuổi muỗi vằn trưởng thành. Nồng độ 12,00 µg/cm ³ gây ra tỷ lệ chết cao nhất, và ở nồng độ 2,4 µg/cm ³ tinh dầu này có khả năng xua đuổi 83,7% số cá thể xử lý sau 1 giờ.

Bình Dương, ngày tháng 6 năm 2021

HIỆU TRƯỞNG

Đã ký

TS. Nguyễn Quốc Cường